

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-PT  
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Văn Thịnh

*Các Thẩm phán:*

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2019/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Lê Minh Đ1**, sinh năm 1975 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố T, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T1 và bà Lê Thị C; có vợ Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến ngày 07/11/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

**2. Bùi Trọng N1**, sinh năm 1957 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố T, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Nguyễn Thị C; có vợ Đào Thị H và 03 con; tiền

án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến ngày 07/11/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

**3. Ngô Duy Đ2**, sinh năm 1981 tại huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Kỷ D và bà Nguyễn Thị S; có vợ Bùi Thị Đ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến ngày 07/11/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

*- Ngoài ra trong vụ án còn có 5 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/11/2019, Lê Minh Đ1, Bùi Văn L, Bùi Đại H, Nguyễn Thành Đ3, Lê Quốc K, Bùi Trọng N1, Đinh Quang T2, Ngô Duy Đ2 đến dự và phụ giúp đám cưới tại gia đình ông Bùi Như N2, sinh năm 1961 tại phố T, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi ăn uống xong thì mọi người ở lại chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi gia đình ông N2 đã đi ngủ hết trong lúc trông rập đám cưới thì Lê Minh Đ1 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân tại rập đám cưới rồi rủ Bùi Văn L, Bùi Đại H, Nguyễn Thành Đ3, Lê Quốc K, Bùi Trọng N1, Đinh Quang T2, Ngô Duy Đ3 đánh bạc thì tất cả mọi người đều đồng ý, sau đó các bị cáo đi đến gian nhà kho của gia đình ông Bùi Như N2 để đánh bạc.

Trước khi vào đánh bạc Lê Minh Đ1, Bùi Văn L, Bùi Đại H, Nguyễn Thành Đ3, Lê Quốc K, Bùi Trọng N1, Đinh Quang T2, Ngô Duy Đ2 thống nhất đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng” được thua bằng tiền với mức cá cược trong mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng thì mọi người đều đồng ý. Các bị cáo ngồi xuống nền gian nhà kho của ông N2 bắt đầu đánh bạc từ khoảng 23 giờ ngày 04/11/2019 đến hồi 01 giờ ngày 05/11/2019, trong khi Lê Minh Đ1, Bùi Văn L, Bùi Đại H, Nguyễn Thành Đ3, Lê Quốc K, Bùi Trọng N1, Đinh Quang T2, Ngô Duy Đ2 đang đánh bạc đã bị Tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an thị trấn Q, huyện N phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 22.580.000 đồng và 52 quân bài tú lơ khơ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ1 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 02 ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng N1 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 02 ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ2 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 02 ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt tội danh “Đánh bạc” và hình phạt từ 06 tháng tù đến 15 tháng cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Đại H, Nguyễn Thành Đ3, Lê Quốc K, Đinh Quang T2; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Minh Đ1 có bố là ông Lê Xuân T1 là thương binh; ngày 12/10/2019 bị cáo đã có tích cực hợp tác với Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc bắt đối tượng Nguyễn Đức D tàng trữ trái phép chất ma túy có xác nhận của Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo Bùi Trọng N1 hiện tại đang thờ cúng anh trai là liệt sỹ; ngày 27/12/2019 bị cáo đã phát hiện đối tượng vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo nổ có xác nhận của Công an xã T, huyện L, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh Đ1 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Trọng N1, Ngô Duy Đ2:

+ Xử phạt bị cáo Bùi Trọng N1 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ2 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm của các bị cáo tại chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và hứa không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2 là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản

án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ ngày 05/11/2019 tại gia đình ông Bùi Như N2 ở phố T, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Văn L, Bùi Đại H, Nguyễn Thành Đ3, Lê Quốc K, Bùi Trọng N1, Đinh Quang T2, Ngô Duy Đ2 đã có hành vi “đánh liêng” sát phạt nhau được thua bằng tiền đã bị Tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an thị trấn Q, huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 22.580.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội do nhất thời trong khi trông coi rạp đám cưới cho gia đình ông Bùi Như N2. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Lê Minh Đ1 09 tháng tù; bị cáo Bùi Trọng N1 6 tháng tù và Ngô Duy Đ2 6 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo đều có đơn xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Lê Minh Đ1 có bố là ông Lê Xuân T1 là thương binh loại A; ngoài ra ngày 12/10/2019 bị cáo đã tích cực hợp tác với Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc bắt đối tượng Nguyễn Đức D tàng trữ trái phép chất ma túy có xác nhận của Công an huyện N là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Trọng N1 hiện đang thờ cúng anh trai Bùi Văn T3 là liệt sỹ chống Mỹ; ngày 27/12/2019 bị cáo đã phát hiện đối tượng vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo nổ có xác nhận của Công an xã T, huyện L, tỉnh Ninh Bình. Bản thân các bị cáo Đ1, N1, Đ2 đã thực sự ăn năn hối cải về việc làm của mình nên đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2 đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt,

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2 giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Minh Đ1** 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Trọng N1** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Ngô Duy Đ2** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Duy Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Minh Đ1 tự nguyện nộp số tiền 15.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000395 ngày 20/02/2020. Bị cáo Bùi Trọng N1 tự nguyện nộp số tiền 12.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000008 ngày 11/3/2020 và bị cáo Ngô Duy Đ2 nộp số tiền 12.200.000 theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000396 ngày 20/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Lê Minh Đ1, Bùi Trọng N1 và Ngô Duy Đ2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 06/5/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
  - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
  - VKSND Tỉnh Ninh Bình (2 bản);
  - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
  - TAND huyện N (8 bản);
  - VKSND huyện N (1 bản);
  - CA huyện N (1 bản);
  - Chi cục THADS huyện N (1 bản);
  - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
  - Bị cáo (3 bản);
  - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
  - Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (3 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương nơi các b/c cư trú).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký và đóng dấu)**

**Tô Văn Thịnh**